TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2023/HSST
Ngày 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Hữu Nghĩa
Ông Nguyễn Văn Tuyên
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Quốc C (K), sinh năm 1999 tại tỉnh Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 8x Phan Đình P, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đặng Hải T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1983; có vợ là Mai Thị Thanh T2, sinh năm 1997 và 01 con, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyển phát nhanh Thuận P

Địa chỉ trụ sở: Số 19x Điện Biên P, phường 1x, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Hữu C, chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh Thuận P – Chi nhánh Tây N (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn x, xã Ia B, huyện Đăk Đ, tỉnh Gia Lai là người đại diện theo

ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27/9/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+Anh Hồ Khắc H, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 27x Tăng Bạt H, tổ x, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

+Chị Vũ Hằng T3, sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: 13x Lê Văn H, tổ x, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

+Chị Phan Thị Thu T4, sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: 34/x Hà Huy T, tổ x, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Quốc C là nhân viên hợp đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhanh Thuận P - Chi nhánh Tây Nn (viết tắt là Công ty Thuận P chi nhánh Tây N) có trụ sở tại số 25x Hà Huy T, phường Tân L, TP.Buôn Ma T, tỉnh Đăk Lăk. Cường được Công ty Thuận P chi nhánh Tây N phân công làm việc tại Bưu cục Biển H, TP.P (ở số 65x Phạm Văn Đ, phường Đống Đ, TP.P, tỉnh Gia Lai), với công việc hàng ngày là nhận các gói hàng tại Bưu cục Biển H để đi giao cho khách hàng theo địa chỉ ghi trên gói hàng và thu tiền COD (giao hàng thu tiền hộ) về nộp cho kế toán của Bưu cục. Theo quy định của Công ty Thuận P chi nhánh Tây Nn, quy trình nhận hàng, giao hàng, nộp tiền cho Kế toán Bưu cục Biển H được thực hiện như sau: Khi nhận hàng tại Bưu cục, C dùng thẻ đã được cấp quét mã vạch trên gói hàng để xác nhận việc nhận hàng, rồi đi giao cho khách hàng. Sau khi giao hàng thành công và nhận tiền do khách hàng trả, thì sử dụng mã nhân viên xác nhận, ký chữ ký vào ứng dụng trên điện thoại di động, rồi báo về Công ty Thuận P chi nhánh Tây Nn để theo dõi, quản lý, xác nhận là hàng đã được giao cho khách và nhân viên đã nhận được tiền. Vào cuối giờ hàng ngày, C có trách nhiệm đối chiếu việc nhận hàng, giao hàng trong ngày và bàn giao toàn bộ số tiền đã nhận của khách hàng cho Kế toán của Bưu cục Biển H là chị Vũ Hằng T3 hoặc chị Phan Thị Thu T4.

Đầu tháng 01/2021, do cần tiền để giải quyết công việc cá nhân, nên hàng ngày sau khi giao hàng, nhận tiền của khách và đối chiếu với Kế toán Bưu cục Biển H, Dương Quốc C không bàn giao đầy đủ tiền cho các nhân viên Kế toán, mà đề nghị cho nợ lại để bàn giao sau. Do nể nang và tin tưởng C, nên chị Vũ Hằng T3 và chị Phan Thị Thu T4 đồng ý. Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021, C đã chậm bàn giao tiền hàng của Công ty Thuận P chi nhánh Tây N, cụ thể như sau:

- Ngày 01/01/2021, C nhận, giao 96 đơn hàng với tổng số tiền COD đã thu là 76.464.494 đồng, nhưng chỉ bàn giao cho chị T4 12.167.000 đồng, còn lại 64.297.494 đồng C hẹn đến ngày 04/01/2021 sẽ bàn giao;

- Ngày 02/01/2021, C nhận, giao 27 đơn hàng với tổng số tiền COD đã thu là 11.648.764 đồng, nhưng chưa bàn giao cho chị T3 mà hẹn để giao sau;

- Ngày 03/01/2021, C nhận, giao 20 đơn hàng với tổng số tiền COD đã thu là 9.756.726 đồng. C đã bàn giao cho chị T3 toàn bộ số tiền trên và bàn giao thêm 38.948.274 đồng, là tiền C còn thiếu vào ngày 01/01/2021;

- Ngày 04/01/2021, C nhận, giao 26 đơn hàng với tổng số tiền COD đã thu là 20.825.032 đồng, nhưng chỉ bàn giao cho chị T3 11.234.000 đồng, còn lại 9.591.032 đồng C hẹn sẽ giao sau;

- Ngày 05/01/2021, C nhận, giao 35 đơn hàng với tổng số tiền COD đã thu là 76.023.397 đồng, nhưng cuối ngày không đối chiếu, bàn giao tiền lại cho Kế toán của Bưu cục.

Như vậy, từ ngày 01 đến 05/01/2021, tổng số tiền hàng mà Dương Quốc C chưa bàn giao lại cho Bưu cục Biển H theo quy định là 122.612.413 đồng (một trăm hai mươi hai triệu sáu trăm mười hai nghìn bốn trăm mười ba đồng). Ngày 06/01/2021, C không đến Bưu cục Biển H để làm việc. Đại diện Bưu cục Biển H nhiều lần liên lạc, yêu cầu C đến để đối chiếu số hàng C đã nhận, đã giao cho khách hàng và bàn giao tiền hàng còn thiếu cho Kế toán Bưu cục, nhưng C không đến và sau đó cắt liên lạc. Sau khi kiểm tra, xác định số tiền C chiếm đoạt của Công ty Thuận P chi nhánh Tây N như nêu trên, ngày 01/3/2021 ông Nguyễn Văn H (Giám đốc Công ty Thuận P chi nhánh Tây N) tố giác hành vi của Cường đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP.P, đồng thời giao nộp 01 USB được trích xuất từ hệ thống dữ liệu điện tử của Công ty, chứa dữ liệu liên quan đến số tiền hàng mà C đã chiếm đoạt.

Sau khi tiếp nhận nội dung tố giác của Công ty Thuận P chi nhánh Tây N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P làm việc với Dương Quốc C, thì C thừa nhận toàn bộ hành vi lợi dụng sự nể nang, tin tưởng của các nhân viên Kế toán Bưu cục Biển H, xin bàn giao chậm tổng số tiền hàng là 122.612.413 đồng; toàn bộ số tiền trên, C đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, thì C bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 04/7/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP.P khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với C về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* và ra Quyết định truy nã đối với C. Đến ngày 11/4/2023, C đến Công an phường Tây S, TP.P đầu thú.

Đối với USB được trích xuất từ hệ thống dữ liệu điện tử của Công ty Thuận P Chi nhánh Tây N, chứa dữ liệu liên quan đến danh sách hàng hoá, số tiền hàng Dương Quốc C chiếm đoạt, do ông Nguyễn Văn H giao nộp, Cơ quan điều tra lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Dương Quốc C về tội "Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Quốc C từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh Thuận P số tiền đã chiếm đoạt là 122.612.413đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình phạm tội, trong thời gian tạm giam bị cáo đã nhận ra được lỗi lầm, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm trở về với cộng đồng, chăm lo cuộc sống cho vợ con, có điều kiện khắc phục thiệt hại cho Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Quốc C tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Dương Quốc C là nhân viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận P chi nhánh Tây N, làm việc tại Bưu cục Biển H tại số 65x đường Phạm Văn Đ, phường Đống Đ, TP.P, tỉnh Gia Lai. Công việc hàng ngày của C là nhận hàng từ Bưu cục Biển H, đi giao hàng cho khách, nhận tiền hàng từ khách và bàn giao lại cho Kế toán Bưu cục Biển H vào cuối mỗi ngày. Lợi dụng sự nể nang, tin tưởng của các nhân viên Kế toán Bưu cục Biển H, từ ngày 01 đến 05/01/2021, sau khi nhận tiền hàng từ khách, C không bàn giao đầy đủ cho các nhân viên Kế toán, mà đề nghị cho nợ lại một phần và sẽ bàn giao sau, rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tổng cộng 122.612.413đ (Một trăm hai mươi hai triệu sáu trăm mười hai nghìn bốn trăm mười ba đồng) tiền hàng của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận P chi nhánh Tây N. Ngày 01/3/2021, đại diện Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận P chi nhánh Tây N tố giác hành vi của C đến Cơ quan Điều tra; sau đó, C bị khởi tố, truy nã. Đến ngày 11/4/2023, Cường ra đầu thú.

[2] Hành vi phạm tội lợi dụng sự nể nang, tin tưởng của các nhân viên kế toán Bưu cục Biển H thuộc Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận P chi nhánh Tây Ng bàn giao chậm số tiền 122.612.413đ của Công ty chuyển phát nhanh Thuận P rồi bỏ trốn để chiếm đoạt của bị cáo Dương Quốc C là nguy

hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức được pháp luật bảo vệ, nên đã phạm vào tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 122.612.413đ nên đã phạm vào điểm c Khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Dương Quốc C là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị khởi tố, truy nã đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt là có cơ sở cần chấp nhận. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và phải truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị hại là Công ty chuyển phát nhanh Thuận P quản lý, kiểm soát nhân viên thiếu chặt chẽ là một phần nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không còn có tài sản, hành vi phạm tội không liên quan đến chức vụ. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Vũ Hằng T3 và Phan Thị Thu T4, là các nhân viên Kế toán của Bưu cục Biển H, thuộc Công ty chuyển phát nhanh Thuận P chi nhánh Tây N, qua điều tra xác định: T3 và T4 đồng ý cho bị cáo Dương Quốc C giao nộp chậm tiền hàng từ ngày 01 đến 05/01/2021 là do nể nang, tin tưởng đối với C; T3, T4 không biết về việc bị cáo C lợi dụng sự tin tưởng của mình để chiếm đoạt tiền hàng của Công ty Thuận P chi nhánh Tây N và cũng không được hưởng lợi gì từ việc này. Bên cạnh đó, ngay sau khi nhận thấy bị cáo C có dấu hiệu chiếm đoạt tiền của Công ty, thì T3 và T4 đã kịp thời báo cáo cho người quản lý Bưu cục Biển H để xử lý. Do vậy, không xem xét, xử lý đối với T3 và T4 trong vai trò đồng phạm với bị cáo C trong vụ án này, là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[6.1] Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Thuận P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 122.612.413đ, đến nay bị cáo chưa bồi thường khoản nào. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nhưng xin được trả dần, phía Công ty không chấp nhận nên cần buộc bị cáo bồi thường cho Công ty số tiền đã

chiếm đoạt.

[6.2] Đối với vật chứng là chiếc USB được trích xuất từ hệ thống dữ liệu điện tử của Công ty Thuận P Chi nhánh Tây N, chứa dữ liệu liên quan đến danh sách hàng hoá, số tiền hàng Dương Quốc C chiếm đoạt là chứng cứ trong vụ án được lưu trữ cùng hồ sơ vụ án nên HĐXX không xử lý đề cập trong phần quyết định.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Dương Quốc C** phạm tội ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".***

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Dương Quốc C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/4/2023).

Áp dụng các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Dương Quốc C phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyển phát nhanh Thuận P số tiền 122.612.413đ (Một trăm hai hai triệu sáu trăm mười hai nghìn bốn trăm mười ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Dương Quốc C phải chịu 6.130.620đ (Sáu triệu một trăm ba mươi nghìn sáu trăm hai mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu người thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Sở tư pháp;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Thi hành án Dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Tiến